

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Phương án tái định cư chi tiết - Đợt 06
Tái định cư cho các hộ gia đình bị thu hồi đất ở để giải phóng mặt bằng thực hiện
dự án Xây dựng kè và giải phóng mặt bằng khu tái định cư và khu dân cư thuộc
Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 01/7/2014;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất; Nghị định số 79/2019/NĐ-CP ngày 26/10/2019 của Chính phủ về sửa đổi Điều 16 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định; Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 28/5/2019 của UBND tỉnh về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định kèm theo Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 37/2014/QĐ-UBND ngày 25/12/2014 của UBND tỉnh Quy định hạn mức đất ở trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 2446/QĐ-UBND ngày 19/6/2020 và Quyết định số 4124/QĐ-UBND ngày 08/12/2022 của UBND tỉnh về phê duyệt và phê duyệt điều

chỉnh đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu tái định cư Quảng Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước;

Căn cứ Quyết định số 1138/QĐ-UBND ngày 31/3/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân, huyện Tuy Phước;

Căn cứ Quyết định 646/QĐ-UBND ngày 06/3/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân, huyện Tuy Phước;

Căn cứ Quyết định số 4926/QĐ-UBND ngày 10/12/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ chi tiết (đợt 3), dự án Xây dựng kè và giải phóng mặt bằng khu tái định cư và khu dân cư thuộc Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước; Quyết định số 3933/QĐ-UBND ngày 25/11/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ chi tiết (đợt 4), dự án Xây dựng kè và giải phóng mặt bằng khu tái định cư và khu dân cư thuộc Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước; Quyết định số 1208/QĐ-UBND ngày 17/4/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ chi tiết (Đợt 7), dự án Xây dựng kè và giải phóng mặt bằng khu tái định cư và khu dân cư thuộc Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước; Quyết định số 2478/QĐ-UBND ngày 07/7/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ chi tiết (đợt 8), dự án Xây dựng kè và giải phóng mặt bằng khu tái định cư và khu dân cư thuộc Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước;

Căn cứ Quyết định số 1871/QĐ-UBND ngày 10/6/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt giá đất cụ thể và giá đất ở theo giá thị trường để tính thu tiền sử dụng đất đối với các hộ dân bị ảnh hưởng do giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Xây dựng kè và giải phóng mặt bằng khu tái định cư và khu dân cư thuộc Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước;

Căn cứ Văn bản số 2037/UBND-KT ngày 07/4/2023 của UBND tỉnh về việc chủ trương điều chỉnh cục bộ đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu tái định cư Diêm Vân và Khu tái định cư Quảng Vân để thực hiện giao đất tái định cư;

Theo đề nghị của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng Khu tái định cư Quảng Vân và Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân tại Tờ trình số 35/TTr-HĐBTGPMB ngày 06/5/2024 (kèm theo Biên bản họp Hội đồng ngày 02/5/2024 thông qua Phương án tái định cư chi tiết - Đợt 06).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án tái định cư chi tiết - Đợt 06, dự án Xây dựng kè và giải phóng mặt bằng khu tái định cư và khu dân cư thuộc Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước, với các nội dung như sau:

1. Tổng lô đất tái định cư và tiền sử dụng đất phải nộp:

- Tổng số lô đất được giao đợt này là **13** lô.
- Tổng diện tích đất giao tái định cư: **1.647,5** m².
- Tổng giá trị tiền sử dụng đất phải nộp: **8.543.040.000** đồng (*Tám tỷ, năm trăm bốn mươi ba triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng*).

(Chi tiết theo Phụ lục kèm theo Quyết định này)

2. Nội dung chi tiết: Theo phương án tái định cư chi tiết - Đợt 06 kèm theo Tờ trình số 35/TTr-HĐBTGPMB ngày 06/5/2024 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng công trình Khu tái định cư Quảng Vân và Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước.

Điều 2. Giao Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức triển khai thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT; Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, hộ gia đình có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCTTT Ng. Tuấn Thanh;
- Lưu: VT, K10, K16.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Thanh

PHỤ LỤC:
BẢNG TỔNG HỢP GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ VÀ TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ PHẢI NỘP
CHO CÁC HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN BỊ THIẾT HẠI DO GPMB -ĐỢT 06**Dự án: Xây dựng kè và giải phóng mặt bằng khu tái định cư và khu dân cư thuộc khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước****Địa điểm xây dựng: Xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định***(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

TT	Hộ gia đình, cá nhân	Địa chỉ	Diện tích đất ở bồi thường (m ²)	Thuộc nhóm	Lô đất tái định cư và tiền sử dụng đất phải nộp										Hệ số	Giá trị tiền sử dụng đất hộ thực nộp (chưa tính các khoản lệ phí)	Tổng cộng
					Ký hiệu lô đất	Khu	Đường, lộ giới (m)	Tiếp giáp đường	Diện tích lô đất (m ²)	Địa điểm tái định cư	Diện tích thu tiền (m ²)		Đơn giá nộp tiền sử dụng đất				
											Theo giá đất cụ thể	Theo giá đất thị trường	Giá đất cụ thể	Giá đất thị trường			
a	b	c	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10=7-9	11	12	13	14={9*11)+(10*12)}*13	15 = 14
1	Dương Anh Dũng (Vợ: Võ Thị Báu)	Thôn Diêm Vân, xã Phước Thuận	294,3	B-5	19ĐC	TDC6A	18	DS5	200,0	Khu TĐC Diêm Vân	200,0	0,0	5.600.000	13.400.000	1,0	1.120.000.000	1.120.000.000
2	Mai Xuân Tứ (chết); Vợ: Phan Thị Đàng (chết); Con: Mai Xuân Nhiên (kê khai)	Thôn Diêm Vân, xã Phước Thuận	500,0	B-9	15	TDC6A	18	DS5	100,0	Khu TĐC Diêm Vân	100,0	0,0	5.600.000	13.400.000	1,0	560.000.000	1.347.500.000
					12	TDC12	14	DS7	175,0	Khu TĐC Diêm Vân	175,0	0,0	4.500.000	10.000.000	1,0	787.500.000	
3	Ngô Thị Thuộc (chết); Cháu nội: Phan Văn Khoa (kê Khai)	Thôn Diêm Vân, xã Phước Thuận	500,0	B-9	10	TDC12	14	DS7	175,0	Khu TĐC Diêm Vân	175,0	0,0	4.500.000	10.000.000	1,0	787.500.000	1.442.700.000
					16	TDC3B	18	DS5	97,5	Khu TĐC Diêm Vân	97,5	0,0	5.600.000	13.400.000	1,2	655.200.000	
4	Mai Xuân Tráng (Vợ: Nguyễn Thị Nga)	Thôn Diêm Vân, xã Phước Thuận	85,9	C-1	8	OLK1	20	N1	90,0	Khu TĐC Quảng Vân	85,9	4,1	5.600.000	13.400.000	1,0	535.980.000	535.980.000
5	Mai Xuân Sang (vợ: Võ Thị Thùy Trang)	Thôn Diêm Vân, xã Phước Thuận	86,3	C-1	7	OLK1	20	N1	90,0	Khu TĐC Quảng Vân	86,3	3,7	5.600.000	13.400.000	1,0	532.860.000	532.860.000
6	Nguyễn Thị Hương (chết); Con: Nguyễn Thị Cúc	Thôn Diêm Vân, xã Phước Thuận	100,0	C-2	11	TDC6B	14	DS4	100,0	Khu TĐC Diêm Vân	100,0	0,0	3.800.000	9.100.000	1,0	380.000.000	380.000.000
7	Nguyễn Văn Tùng (Vợ: Phan Thị Diệu)	Thôn Diêm Vân, xã Phước Thuận	146,3	C-2	36	TDC07	18	DS5	100,0	Khu TĐC Diêm Vân	100,0	0,0	5.600.000	13.400.000	1,0	560.000.000	560.000.000
8	Hồ Quang Dương; Vợ: Phan Thị Hương	Thôn Diêm Vân, xã Phước Thuận	204,0	C-4	3ĐC	TDC4B	18	DS5	160,0	Khu TĐC Diêm Vân	160,0	0,0	5.600.000	13.400.000	1,0	896.000.000	896.000.000
9	Phan Thị Giác (chết); Con: Dương Văn Thứ (chồng); Nguyễn Thị Thái (vợ)	Thôn Diêm Vân, xã Phước Thuận	233,0	C-4	17ĐC	TDC2	14	DS13	160,0	Khu TĐC Diêm Vân	160,0	0,0	3.800.000	9.100.000	1,0	608.000.000	608.000.000
10	Phan Văn Bình (nhận chuyển nhượng của Lê Văn Sáu)	Thôn Diêm Vân, xã Phước Thuận	300,0	C-6	18	TDC08	18	DS5	100,0	Khu TĐC Diêm Vân	100,0	0,0	5.600.000	13.400.000	1,0	560.000.000	1.120.000.000
					19	TDC08	18	DS5	100,0	Khu TĐC Diêm Vân	100,0	0,0	5.600.000	13.400.000	1,0	560.000.000	
Tổng cộng			2.449,8						1.647,5		1.639,7	7,8				8.543.040.000	8.543.040.000

Bảng chữ: Tám tỷ, năm trăm bốn mươi ba triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng./.